

Số: 248/2022/QĐST-DS

Càng Long, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào đơn xin miễn giảm tiền đóng tiền án phí dân sự sơ thẩm ngày 30/11/2022, của bà Thạch Thị D do gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

Căn cứ vào đơn xin miễn giảm tiền đóng tiền án phí dân sự sơ thẩm ngày 30/11/2022, của ông Ngô Tấn L do là người cao tuổi.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị D, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp T, xã P huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Ngô Tấn L, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả*: bà Thạch Thị D và bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Tấn L thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Tấn L tự nguyện trả cho bà Thạch Thị D số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) tiền hụi đối với dây hụi 1.000.000 đồng xác lập ngày 27/10/2019 ăl.

- **Về thời gian trả:** bà Thạch Thị D và bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Tấn L tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Số tiền 325.000. đồng. Hai bên tự nguyện thỏa thuận mỗi bên trả 50% án phí cho nên.

Bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Tấn L phải chịu 162.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do ông L có đơn xin miễn giảm tiền án phí do là người cao tuổi. Vì vậy, ông L được miễn toàn bộ án phí, bà Nguyễn Thị H phải nộp 81.000 đồng.

Bà Thạch Thị D phải chịu 162.500 đồng do bà D thuộc diện hộ cận nghèo có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên bà D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 325.000 đồng cho bà Thạch Thị D theo biên lai thu tiền số 0012918, ngày 17/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên